

# DriveRack<sup>®</sup> PA<sup>2</sup>

## Owner's Manual



## **Specifications**

### **ANALOG INPUTS**

Number of Inputs:	2 line inputs, 1 RTA mic input
Connectors:	2 female XLR line inputs, 1 female XLR RTA mic input
Type:	Electronically balanced/RF filtered
Impedance:	> 50 k $\Omega$
Max Input Level (line inputs):	> +20 dBu
CMRR:	> 45 dB
RTA Mic Preamp Phantom Power:	+15 VDC

### **ANALOG OUTPUTS**

Number of Outputs:	6 line outputs
Connectors:	Male XLR
Type:	Electronically balanced, RF filtered
Impedance:	120 $\Omega$
Max Output Level:	+20 dBu
Alignment Delay:	Up to 10ms per output channel pair

### **A/D PERFORMANCE**

A/D Converter:	24-bit with dbx Type IV™ Conversion System
A/D Dynamic Range:	112 dB A-weighted, 110 dB unweighted
Type IV Dynamic Range:	123 dB with transient material, A-weighted, 22kHz BW; 121 dB with transient material, unweighted, 22kHz BW; 115 dB typical with program material, A-weighted, 22kHz BW

### **D/A PERFORMANCE**

D/A Converter:	24-bit
D/A Dynamic Range:	112 dB A-weighted, 110 dB unweighted

### **SYSTEM PERFORMANCE**

Internal Processing Wordlength:	32-bit floating point
Sample Rate:	48 kHz
Dynamic Range:	110 dB A-weighted 107 dB unweighted
THD+Noise:	0.003% typical at +4 dBu, 1 kHz, 0 dB input gain
Frequency Response:	20 Hz – 20 kHz, +0 /- 0.5 dB
Interchannel Crosstalk:	< -110 dB, -120 dB typical (input-to-output: < -100 dB)
Latency:	Input to output: 1.847 ms

### **POWER SUPPLY**

Operating Voltage:	100-120 VAC 50/60 Hz or 220-240 VAC 50/60 Hz
Power Consumption:	22 Watts

### **PHYSICAL**

Unit Weight:	5.25 lbs. (2.4 kg)
Shipping Weight:	6.75 lbs. (3.1 kg)
Dimensions:	1.75" (H) x 5.75" (D) x 19" (W) 4.4cm (H) x 14.6cm (D) x 48.26cm (W)

Specifications are subject to change without notice.

# **Bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số DriveRack PA<sup>2</sup>**

- Ngõ vào: 2 ngõ vào line; 1 ngõ vào Micro RTA
- Kết nối ngõ vào: 2 Female XLR ngõ vào line; 1Female XLR ngõ vào Micro RTA
- Trở kháng đầu vào: >50 k $\Omega$
- CMRR: >45dB
- Nguồn Phantom cho Mic Preamp: +15VDC (RTA)
- Ngõ ra: 6 line Outputs
- Kết nối đầu ra: Male XLR
- Trở kháng đầu ra: 120  $\Omega$
- Đầu ra tối đa: +20dBu
- Tần số lấy mẫu: 48kHz
- Dải động A/D: 112 dB A-weighted, 110 dB unweighted
- Độ trễ đầu vào: 100ms
- Độ trễ liên kết: 10ms mỗi kênh (tổng cộng 60ms)
- Dải động D/A: 112 dB A-weighted, 110dB unweighted
- Dải động: >110 dB A-weighted, >107dB unweighted
- Độ méo hài tổng: 0.003% typical at +4dBu, 1kHz, 0 dB input gain
- Đáp tuyến tần số: 20Hz – 20kHz, +/- 0.5dB
- Nhiễu xuyên âm: < -110 dB, -120dB typical (input-to-output: < -100 dB)
- Điện áp hoạt động: 100-120VAC 50/60 Hz - EU: 220-240 VAC 50/60 Hz
- Điện năng tiêu thụ: 22W
- Trọng lượng: 2.4 kg
- Kích thước (WxHxD): 483x44x146 mm



**Phone:** (801) 566-8800

**Website:** [dbxpro.com](http://dbxpro.com)

**Support:** [dbxpro.com/en-US/support](http://dbxpro.com/en-US/support)

dbx Professional Products  
is a registered trademark of Harman

© 2015 Harman

All rights reserved

DriverRack® PA2 Owner's Manual

PN: 5044138-B

